

Bản án số: 06 /2024/HNGĐ-ST  
Ngày 03 tháng 5 năm 2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ksor Jurh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Rmah Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2023/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST –HNGĐ ngày 10/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Buôn O, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Buôn O, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2023, bản tự khai ngày 21/11/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh T quen biết và tìm hiểu nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai vào năm 2006. Trong thời gian về chung sống tôi và anh T luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung luôn xảy ra cãi nhau thậm chí anh thể còn đánh tôi nhiều lần. Nhiều lần tôi còn tha thứ và mong anh thay đổi nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Càng ngày anh càng cho mình cái quyền gia trưởng. Nhiều lúc cãi nhau anh còn cầm dao hù vợ con. Trước đây tôi đã từng nộp đơn lên tòa yêu cầu ly hôn nhưng vì các con và bấy giờ anh T cũng có thể hiện thay đổi nên tôi đã rút đơn về. Tuy nhiên, sau khi về chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng

lại tiếp tục mâu thuẫn. Hiện tôi và anh T tuy vẫn sống cùng với nhau nhưng không quan tâm nhau nữa, việc của ai người đó làm. Nay tôi không thể tiếp tục chung sống với anh thế được nên tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Lê Bảo N1, sinh ngày 05/2/2013. Nguyễn vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi được quyền nuôi dưỡng hai con và tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Minh T hiện nay vẫn sinh sống tại Buôn Ô H'ly, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án một cách hợp lệ và đã biết việc chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nhưng anh T không cung cấp bản tự khai, không đến Tòa án để làm việc và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ hai anh T cũng vắng mặt không có lý do.

*\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo Giấy triệu tập.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Lê Thị Thu H ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Lê Bảo N1, sinh ngày 05/2/2013 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại Buôn Ô, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn ngày 29/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện A (nay là huyện P), tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số I trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Trước đây chị H cũng đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nhưng sau đó đã rút đơn. Nay mặc dù chị H và anh T vẫn chung sống cùng một mái nhà nhưng công việc của ai người đó làm không ai còn quan tâm tới ai nữa. Nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 07/02/2024 tại buôn Ô H'ly, xã I, huyện P cho thấy: Anh Nguyễn Minh T làm nghề chạy xe nên thường đi làm đi làm xa và là người rất nóng tính. Từ đó hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T có hai con chung là Nguyễn Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Lê Bảo N1, sinh ngày 05/2/2013. Để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như bị ảnh hưởng việc học hành của các cháu. HĐXX chấp nhận giao hai con chung cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung là muốn được sống với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H1 được ly hôn với anh Nguyễn Minh T

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/9/2007 và Nguyễn Lê Bảo N1, sinh ngày 05/2/2013 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008233, ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ

ngày nhận được bản án hoặc niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi Cục THS DS huyện Phú Thiện;
- UBND Xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện;
- Lưu HS.